

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật: Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt.

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ, tính hợp lệ:		
1.1 Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ.	Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu theo bảng yêu cầu kỹ thuật đối với hàng hóa tại điểm 1.2.2 “Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể” khoản 1.2 Mục 1 chương V của E-HSMT.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu như trên.	Không đạt
1.2 Tài liệu chứng minh về tính hợp lệ của hàng hóa thiết bị.	Có đầy đủ các tài liệu theo yêu cầu: Thuyết minh hoặc Catalogue thể hiện rõ các thông số kỹ thuật theo yêu cầu tại khoản 1.2 Mục 1 “Yêu cầu kỹ thuật” chương V của E-HSMT.	Đạt
	Không có đầy đủ tài liệu theo yêu cầu trên	Không đạt
2. Giải pháp kỹ thuật cung cấp hàng hóa		
2.1 Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa	Có biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa hợp lý và phù hợp với yêu cầu E- HSMT.	Đạt
	Không có biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa hợp lý và phù hợp với yêu cầu E-HSMT.	Không đạt
2.2 Biện pháp đảm bảo chất lượng trong quá trình cung cấp hàng hóa.	Có sơ đồ và thuyết minh biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa.	Đạt
	Không có sơ đồ hoặc thuyết minh biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có sơ đồ và biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa.	Không đạt
4. Tiến độ thực hiện gói thầu		
4.1 Tiến độ thực hiện hợp	Đề xuất thời gian thực hiện hợp đồng \leq	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
đồng (thời gian thực hiện hợp đồng)	30 ngày.	
	Đề xuất thời gian thực hiện hợp đồng > 30 ngày.	Không đạt
4.2 Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Có bảng tiến độ chi tiết trong đó phải thể hiện rõ các mốc thời gian bắt đầu và kết thúc của từng công việc, cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian chuẩn bị hàng hóa. - Thời gian vận chuyển hàng hóa. - Thời gian tiến hành nghiệm thu bàn giao. 	Đạt
	Không có bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hoặc có bảng tiến độ cung cấp hàng hóa nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
5. Bảo hành, cam kết		
Có cam kết theo yêu cầu tại khoản 1.3 Mục 1 Chương V của E-HSMT.	Đáp ứng theo yêu cầu.	Đạt
	Không đáp ứng theo yêu cầu.	Không đạt
6. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định 214/2025/NĐ-CP		
Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định 214/2025/NĐ-CP. Đối với nhà thầu liên danh: Áp dụng cho từng thành viên liên danh.	Nhà thầu có bản cam kết và không vi phạm theo quy định.	Đạt
	Nhà thầu không có bản cam kết hoặc vi phạm theo quy định.	Không đạt
E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí đều được đánh giá là đạt.		

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

4.1. Phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;